| | |
|---|---|
| SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ<br>**BỆNH VIỆN SẢN NHI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 333 /TM-BV<br>V/v mời cung cấp báo giá | *Việt Trì, ngày 22 tháng 02 năm 2024* |

# YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hoá chất định danh vi khuẩn phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ, với nội dung cụ thể như sau:

## I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư y tế (đ/c Nguyễn Quý Đôn, Phó Trưởng khoa dược - vật tư y tế, điện thoại: 0962.588.222).

- Cách thức tiếp nhận báo giá: Thông qua đường bưu chính viễn thông. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Điện thoại: 02106 295 295 hoặc điện thoại 0962.588.222.

- Email: nguyendonufopt@gmail.com

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đến trước 17h ngày 04 tháng 03 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2024.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). *(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế).*

*(Mẫu chào giá kèm theo).*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán

trong thời gian 90 ngày kể từ ngày bàn giao đầy đủ giấy tờ hoá đơn, nghiệm thu và các giấy tờ liên quan đến thiết bị.

5. Các thông tin khác (nếu có). Không

Trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Phòng Marketing & truyền thông;
- Lưu VT, Dược - VTYT.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Ký bởi: BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ
Email: nguyenthihoaiphuong112@gmail.com
Thời gian ký: 22/02/2024 14:10:28

**Phạm Thái Hạ**

# BẢNG MÔ TẢ VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

*(Kèm theo yêu cầu báo giá số 333/TM-BV ngày 22/02/2024 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)*

Ký bởi: BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ
Email: nguyenthihoaiphuong112@gmail.com
Thời gian ký: 22/02/2024 14:13:01

| STT | Danh mục | Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật, Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nhuộm Lao Ziehl-Neelsen | Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbol Fuchsin chai 250ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 250ml và Methylene Blue chai 250ml.<br>- Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm<br>- Đóng gói: Bộ 3 chai x 250ml có vòi bơm tiện dụng | Bộ | 1 |
| 2 | Thạch máu | Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 300 |
| 3 | Thạch nâu (chocolate) | Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 300 |
| 4 | Thạch Uti | Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để chẩn đoán nhận biết và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ±0.2 ở 25°C;<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 20 |
| 5 | Thạch Sabouraud | Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường có pH thấp thường dùng để nuôi cấy và phân biệt các loại nấm khác nhau, nấm mốc, nấm men. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Mycological peptone, Glucose (dextrose), Agar, pH: 5.6 ± 0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 20 |
| 6 | Thạch Mueller | Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn không khó mọc. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Agar, Sodium chloride; pH: 7.3±0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 20 |
| 7 | Thạch Mac | Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar, pH: 7.1±0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 10 |
| 8 | Thạch SS | Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để phân lập một số Shigella và Salmonella từ các mẫu bệnh phẩm. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Beef extract, Peptone, Lactose, Sodium thiosulphate, Amonium ferric citrate, Bile salts, Trisodium citrate, Neutral red, Agar, pH: 7.4±0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 10 |
| 9 | Môi trường thạch màu phân biệt liên cầu B | Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Peptone and yeast extract, Salts, Chromogenic mix, Growth | Đĩa | 10 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | factors mix, Selective mix, Agar; pH: 7.3±0.2 ở 25°C;<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | | |
| 10 | Môi trường tăng sinh chọn lọc liên cầu B | Ống nhựa chứa 5ml môi trường dạng lỏng có kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS)<br>Thành phần: Infusion from 450 g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate, Nalidixic acid, Colistin sulfate, pH: 7.8±0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: hộp 10 ống | Ống | 10 |
| 11 | Môi trường kháng sinh đồ cho vi khuẩn Haemophilus species | Môi trường thường dùng để thực hiện thao tác kháng sinh đồ trong lâm sàng, được đề xuất bởi CLSI cho kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với Haemophilus species. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Yeast Extract, Hematin, NAD, Agar, pH 7.3 ± 0.2<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 200 |
| 12 | Thanh xác định giá trị MIC của kháng sinh Amoxicillin/clavulanic acid | Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Amoxicillin/clavulanic nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ<br>Quy cách: 30 thanh/ hộp | Thanh | 30 |
| 13 | Thanh xác định giá trị MIC của kháng sinh Imipenem | Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Imipenem nồng độ 0,002-32 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ<br>Quy cách: 30 thanh/ hộp | Thanh | 30 |
| 14 | Thanh xác định giá trị MIC của kháng sinh Vancomycin | Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Vancomycin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ<br>Qui cách đóng gói: 30 thanh/hộp | Thanh | 30 |
| 15 | Thanh xác định giá trị MIC của kháng sinh Ceftriaxone | Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Ceftriaxone nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ<br>Qui cách đóng gói: 30 thanh/hộp | Thanh | 30 |
| 16 | Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm | Thẻ định danh Gram âm sử dụng với máy VITEK 2 để định danh trực khuẩn Gram âm lên men và không lên men<br>Thẻ gồm 47 thử nghiệm sinh hóa<br>Đạt tiêu chuẩn ISO<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 20 |
| 17 | Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương | Thẻ định danh Gram dương sử dụng với máy VITEK 2 để định danh các vi sinh vật Gram dương<br>Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa<br>Đạt tiêu chuẩn ISO<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 20 |
| 18 | Thẻ định danh cho Nấm | Thẻ định danh nấm men sử dụng với máy VITEK 2 để định danh nấm men và các vi sinh vật tương tự nấm men Mã: 21343 ;BioMerieux Inc/Mỹ | Thẻ | 20 |
| 19 | Thẻ định danh cho Neisseria/ Haemophilus | Thẻ định danh Neisseria-Haemophilus sử dụng với máy VITEK 2 để định danh vi khuẩn khó mọc<br>Thẻ gồm 30 thử nghiệm sinh hóa<br>Đạt tiêu chuẩn ISO<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 40 |
| 20 | Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm | Thẻ kháng sinh đồ Gram âm được sử dụng với Hệ thống VITEK® 2 để xác định tính nhạy cảm của trực khuẩn Gram âm hiếu khí thường gặp. Mỗi thẻ AST chứa các kháng sinh được chọn có nồng độ khác nhau.<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 20 |
| 21 | Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương | Thẻ làm kháng sinh đồ Gram dương dùng với máy VITEK 2<br>Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh<br>Đạt tiêu chuẩn ISO<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 40 |
| 22 | Thẻ kháng sinh đồ Liên cầu | Thẻ làm kháng sinh đồ Streptococcus dùng với máy VITEK 2<br>Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh<br>Đạt tiêu chuẩn ISO<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 40 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 23 | Thẻ kháng sinh đồ Nấm | Thẻ làm kháng sinh đồ nấm dùng với máy VITEK 2<br>Mỗi thẻ chứa các kháng nấm chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh<br>Đạt tiêu chuẩn ISO<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 thẻ | Thẻ | 10 |
| 24 | Nước muối 0.45% để pha huyền dịch vi khuẩn | Nước muối 0.45% dùng với máy VITEK 2, pH: 4.5 - 7, là sản phẩm IVD (in vitro diagnostic).<br>Quy cách đóng gói: Hộp 20 chai x 500 ml | Chai | 5 |
| 25 | Ống tuýp 12 x 75 mm pha huyền dịch vi khuẩn | Ống nghiệm bằng nhựa trong (polystyrene) 12 mm x 75 mm dùng một lần sử dụng với máy VITEK 2<br>Quy cách đóng gói: Hộp 2000 ống | Hộp | 1 |
| 26 | Thạch mueller máu | Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn khó mọc. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Agar, Sodium chloride, Sheep Blood, pH: 7.3±0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: 10 đĩa/Hộp | Đĩa | 50 |
| | **Tổng cộng 26 mục** | | | |

**Mẫu báo giá**

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

**BÁO GIÁ[1]**

**Kính gửi: ...** ***[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]***

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế(2) | Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật, Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3) | Mã HS(4) | Năm sản xuất(5) | Xuất xứ(6) | Số lượng/khối lượng(7) | Đơn giá(8) (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9) (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10) (VND) | Thành tiền(11) (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | |

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

***Ghi chú:***

*(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

*(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.*

*(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".*

*(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*

*(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.*

*(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.*

*(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*

*(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.*

*(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.*

*(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*